TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2022.
V/v "Tranh chấp về ly hôn; nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thu Hà;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 257/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A (M), sinh năm 1992 (có mặt);

Cư trú: Tổ 27, ấp TT, xã VT, CT, An Giang.

ĐCLL: Tổ 13, ấp VL, xã VNh, CT, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Mai Quang A, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cư trú: Số 555, tổ 27, ấp TT, xã VT, CT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày*:

Chị và anh Mai Quang A chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện CT, An Giang. Sau khi kết hôn,

chị về làm dâu bên gia đình chồng được 04 năm, sau đó vợ chồng cất nhà riêng cũng ở cạnh nhà chồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột, anh Quang A thường ăn nhậu, khi say xỉn thì đánh đập chị, nên vào ngày 07/02/2020 chị bỏ về nhà mẹ ruột để sống, do vậy không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian này, chị đi Bình Dương làm, anh Quang A có cho chị tới lui thăm con, đến tháng 7 năm 2021 thì anh Quang A không cho chị thăm nom con nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Quang A.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Quang A có 02 con chung tên Mai Thị Kim L, sinh ngày 30/01/2010 và Mai Thanh Th, sinh ngày 25/6/2013; Hiện con chung đang sống với anh Quang A, sau khi ly hôn, chị đồng ý giao hai cháu cho anh Quang A tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ chăm lo cho con theo điều kiện của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Mai Quang A:* Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Quang A đều vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Quang A xác định anh Quang A cư trú tại ấp TT, xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Mai Quang A đi làm thường xuyên, ít có mặt tại nhà và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A.

Tại phiên tòa:

- Chị Kim A xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Quang A; Về con chung chị đồng ý giao cháu Thanh Th và Kim L cho anh Quang A nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ lo cho con theo điều kiện của mình. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Anh Quang A: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A, giải quyết cho chị Kim A được ly hôn với anh Quang A; về con chung: Tiếp tục giao cháu Thanh Th và Kim L cho anh Quang A tiếp tục nuôi dưỡng, chị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung

không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Kim A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Quang A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện CT nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị Kim A và anh Quang A phát sinh mâu thuẫn, nên chị Kim A yêu cầu ly hôn với anh Quang A. Anh Quang A có hộ khẩu thường trú ở ấp TT, xã VT, huyện CT, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang.

Anh Mai Quang A là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới được gần 10 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh Quang A.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Kim A và anh Quang A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Quang A theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh Quang A vắng mặt tại nhà. Quá trình giải quyết anh Quang A đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh Quang A vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Kim A. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai đối với ông Mai Hoàng S là ba ruột của anh Quang A (BL 30-31) thể hiện: Quá trình chung sống giữa chị Kim A và anh Quang A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cha mẹ hai bên đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, về quan hệ con chung phù hợp như lời trình bày của nguyên đơn. Ông S xác nhận phía anh Quang A có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa, nhưng vì bận làm hồ ở xa nên không đến Tòa tham dự được, theo ông Sơn thì giữa chị Kim A và Quang A cũng không có khả năng đoàn tụ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Kim A và anh Quang A đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A là được ly hôn với anh Mai Quang A.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim A thừa nhận 02 cháu tên Mai Thị Kim L, sinh ngày 30/01/2010 và Mai Thanh Th, sinh ngày 25/6/2013 là con chung của chị và anh Mai Quang A, mặt khác giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận 02 cháu tên Mai Thị Kim L và Mai Thanh Th là con chung của chị Kim A và anh Quang A, hiện 02 cháu Kim L và Thanh Th đang sống với anh Quang A. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim A đồng ý giao con chung cho anh Quang A nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu tên Kim L và Thanh Th sống với anh Quang A, đồng thời tại Tờ tự khai cháu Kim L và Thanh Th đều có nguyện vọng được sống với ba (BL số 28-29). Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A là giao hai cháu Kim L và Thanh Th cho anh Quang A được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Quang A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Chị Nguyễn Thị Kim A có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Nguyễn Thị Kim A có yêu cầu ly hôn với anh Mai Quang A nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Mai Quang A. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23/2010 ngày 15/4/2010 do Uỷ ban nhân dân xã VT (huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận 02 cháu tên Mai Thị Kim L, sinh ngày 30/01/2010 và Mai Thanh Th, sinh ngày 25/6/2013 là con chung của chị Nguyễn Thị Kim A và anh Mai Quang A;

+ Tiếp tục giao cháu Mai Thị Kim L và Mai Thanh Th cho anh Mai Quang A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu L và Th đang sống chung với anh Quang A); Chị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Mai Quang A, do anh Quang A không yêu cầu;

+ Anh Mai Quang A cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Kim A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005042 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang, được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp xong.

5. Chị Nguyễn Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Mai Quang A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- UBND xã VT;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh